

Bài 11 PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 10 (6 tiết)

I MỤC TIÊU

Giúp HS:

*** Kiến thức**

- Nhận biết được ý nghĩa của phép trừ.
- Thực hiện được phép trừ trong phạm vi 10.
- Biết tính và tính được giá trị của biểu thức số có 2 dấu phép tính trừ.

*** Phát triển năng lực**

- Bước đầu làm được các bài toán thực tế đơn giản liên quan đến phép trừ (giải quyết một tình huống cụ thể trong cuộc sống).
- Giao tiếp, diễn đạt, trình bày bằng lời nói khi tìm phép tính và câu trả lời cho bài toán,...

II CHUẨN BỊ

- Bộ đồ dùng học Toán 1.
- Xúc xắc để tổ chức trò chơi (cho mỗi HS, hoặc cho nhóm).
- Tìm các bài toán, tình huống thực tế liên quan đến phép trừ,...

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Tiết 1

1. Khám phá: Bớt đi còn lại mấy?

- a) - GV nêu bài toán (như SGK): “Có 6 quả cam, bớt 1 quả, còn lại mấy quả cam?”
- HS có thể đếm số cam còn lại là 5 quả.
 - GV dẫn ra: “6 quả bớt 1 quả còn 5 quả”, hay nói “6 bớt 1 là 5”, 6 trừ 1 là 5, $6 - 1 = 5$, dấu - là dấu trừ. Phép tính $6 - 1 = 5$ đọc là sáu trừ một bằng năm.
- b) Dựa vào câu a, HS tự trả lời câu hỏi: “5 quả bóng, bay mất 2 quả, còn lại 3 quả bóng”, rồi nêu được phép tính: $5 - 2 = 3$.

2. Hoạt động

Bài 1: a) Quan sát tranh, HS nêu được phép trừ: $8 - 3 = 5$ rồi nêu số thích hợp trong ô. Có thể nêu tình huống: Trên cây còn 5 quả, đã hái đi mấy quả?...

b) Tương tự câu a, HS nêu được phép trừ: $10 - 7 = 3$, rồi nêu số thích hợp trong ô. Có thể nêu tình huống có 3 quả trứng chưa nở, đã nở mấy quả trứng?...

Bài 2: Quan sát hình vẽ để hiểu được gạch đi nghĩa là trừ đi, rồi từ hình vẽ HS tìm ra kết quả phép tính thích hợp.

Lưu ý: HS biết và thuộc các “công thức” tính vừa hình thành.

Đáp án: *Bài 2:* $7 - 2 = 5$; $7 - 5 = 2$; $8 - 5 = 3$; $6 - 4 = 2$; $9 - 4 = 5$.

Tiết 2

1. Khám phá: Tách ra còn lại mấy?

a) HS quan sát tranh rồi trả lời câu hỏi (có 9 bông hoa gồm cả (nhóm) hoa màu đỏ và (nhóm) hoa màu vàng, biết hoa màu vàng có 3 bông, hoa màu đỏ có mấy bông?). Từ đó hình thành phép trừ $9 - 3 = 6$ (đọc là chín trừ ba bằng sáu).

Lưu ý: Có thể từ mô hình tách số 9 thành 3 và 6 giúp hình thành phép trừ $9 - 3 = 6$.

b) Tương tự câu a, HS quan sát tranh (8 quả tách ra 5 quả ở đĩa màu xanh, còn lại 3 quả ở đĩa màu vàng). Từ câu hỏi hình thành phép trừ $8 - 3 = 5$, đọc là tám trừ ba bằng năm (có thể dựa vào tách số 8 thành 5 và 3 như SGK để nêu phép trừ thích hợp).

2. Hoạt động

Bài 1: HS quan sát tranh có 6 con thú bông, tách thành hai nhóm, nhóm gấu bông (2 con) và nhóm sóc bông (cần tìm). Từ đó hình thành phép trừ $6 - 2 = 4$, HS tự nêu câu trả lời có 4 sóc bông.

Bài 2: HS quan sát tranh có 8 con thỏ tách thành hai nhóm, nhóm vào chuồng A (4 con), nhóm vào chuồng B (cần tìm). Từ câu hỏi bài toán hình thành phép trừ $8 - 4 = 4$, HS tự nêu câu trả lời có 4 con thỏ vào chuồng B.

Bài 3: Dựa vào tách số, HS tìm được kết quả phép trừ tương ứng (qua đó thuộc thêm các “công thức” tính tìm được trong bảng).

Bài 4: HS quan sát tranh rồi viết được phép tính thích hợp $10 - 3 = 7$ (có 10 con chim, 3 con bay đi, còn mấy con ở trên cành?).

Đáp án: *Bài 1:* 4 sóc bông.

Bài 2: 4 con thỏ.

Bài 3: a) $6 - 5 = 1$; $6 - 1 = 5$; b) $7 - 1 = 6$; $7 - 6 = 1$.

c) $9 - 2 = 7$; $9 - 7 = 2$; d) $10 - 2 = 8$; $10 - 8 = 2$.

Bài 4: $10 - 3 = 7$.

Tiết 3. Luyện tập

Bài 1: Giúp HS hình thành bảng trừ trong phạm vi 6 ($6 - 1 = 5$, $6 - 2 = 4$, $6 - 3 = 3$, $6 - 4 = 2$, $6 - 5 = 1$). Từ đó biết cách hình thành bảng trừ trong phạm vi 10.

Lưu ý: Hình vẽ giúp HS hình thành từng phép trừ tương ứng mỗi hàng.

Bài 2: HS nhắm tính ra kết quả các phép tính ghi trên mỗi con thỏ. Từ đó tìm ra các con thỏ ghi phép tính có kết quả là 4.

Tìm được các con thỏ ghi phép tính: $5 - 1 = 4$, $6 - 2 = 4$, $7 - 3 = 4$, $8 - 4 = 4$.

Bài 3: Yêu cầu HS tìm được kết quả các phép tính: $9 - 3 = 6$, $9 - 4 = 5$, $9 - 5 = 4$, $9 - 6 = 3$, $9 - 7 = 2$, $9 - 8 = 1$.

Bài 4: Yêu cầu HS từ mỗi hình vẽ tìm ra phép tính thích hợp.

Chẳng hạn: Với hình vẽ đầu tiên: Có 10 con ếch trên lá sen, có 5 con ếch nhảy xuống nước, còn lại mấy con ếch? Từ đó nêu phép tính tương ứng là $10 - 5 = 5$.

Tương tự với hai hình vẽ còn lại.

Tiết 4

1. Khám phá: Số 0 trong phép trừ

– Qua các câu hỏi và hình ảnh ở câu a, câu b, GV yêu cầu HS nêu được các phép tính tương ứng: $3 - 1 = 2$, $3 - 2 = 1$.

– Ở câu c, HS nêu được phép tính $3 - 3$. Quan sát thấy trong bể cá không còn con cá nào, từ đó có kết quả phép tính: $3 - 3 = 0$.

– Ở câu d, GV gợi ý để HS nêu được phép tính $3 - 0$. Quan sát thấy trong bể vẫn còn 3 con cá, từ đó có kết quả phép tính: $3 - 0 = 3$.

Lưu ý: GV có thể nêu cho HS biết: “Số nào trừ đi chính số đó cũng bằng 0, số nào trừ cho 0 cũng bằng chính số đó”.

2. Hoạt động

Bài 1: Dựa vào lưu ý ở “Khám phá”, HS có thể nhắm ra kết quả, rồi nêu kết quả từng phép tính trong bài.

Bài 2: HS nhắm ra kết quả từng phép tính rồi tìm được các phép tính có cùng kết quả.

Bài 3: HS quan sát hình vẽ (thấy được lúc đầu có 3 con vịt ở trong chuồng, sau đó cả 3 con chạy ra hết), từ đó nêu được phép tính thích hợp: $3 - 3 = 0$.

Đáp án: *Bài 2:* $7 - 4 = 3 - 0 = 3$; $5 - 5 = 3 - 3 = 0$; $7 - 0 = 9 - 2 = 7$; $4 - 0 = 6 - 2 = 4$.

Tiết 5. Luyện tập

Bài 1: a) Yêu cầu HS tính nhằm ra kết quả từng phép tính. ($2 - 1 = 1$, $3 - 2 = 1$, $4 - 3 = 1$, $4 - 4 = 0$, $4 - 1 = 3$, $3 - 1 = 2$, $5 - 1 = 4$, $2 - 0 = 2$).

b) Yêu cầu HS tính nhằm tìm ra kết quả từng phép trừ trong bảng.

Bài 2: Yêu cầu HS tính nhằm tìm ra kết quả phép tính ghi ở mỗi bông hoa. Sau đó so sánh kết quả mỗi phép tính với 3. Từ đó tìm được bông hoa ghi phép tính có kết quả lớn hơn 3.

Bài 3:

a) Quan sát tranh, HS đếm được có 5 con cá đang cắn câu (có 2 lưỡi câu mắc vào cụm rong).

b) Nhẩm $7 - 2$ bằng mấy? (ghi được $7 - 2 = 5$). Nhẩm 7 trừ mấy bằng 2? (ghi được $7 - 5 = 2$).

Có thể hướng dẫn để HS nêu: “Có 7 con mèo, 5 con câu được cá, còn lại mấy con chưa câu được cá?” (ứng với phép tính $7 - 5 = 2$).

Bài 4: GV hướng dẫn HS quan sát tranh và nêu được tình huống “Có 8 con vịt, có 5 con bơi dưới nước. Hỏi có mấy con vịt ở trên bờ?”. Từ đó nêu được phép tính thích hợp: $8 - 5 = 3$.

Đáp án: *Bài 2:* $7 - 2 = 5$, $8 - 4 = 4$, $4 - 0 = 4$, $6 - 1 = 5$.

Tiết 6. Luyện tập

Bài 1: Dẫn đến phép trừ có 2 dấu phép tính.

HS quan sát tranh, rồi nêu phép tính thích hợp với từng tình huống:

– Lần thứ nhất vớt ra 3 con, còn 6 con cá ($9 - 3 = 6$).

– Lần thứ hai vớt tiếp ra 2 con, còn 4 con cá ($6 - 2 = 4$).

– Sau cả hai lần vớt còn 4 con cá ($9 - 3 - 2 = 4$).

Bài 2: HS tính lần lượt từ trái sang phải (câu a, b, c thực hiện liên tiếp 2 phép trừ, với câu d thực hiện cộng trước rồi trừ sau).

Trò chơi: Câu cá

Yêu cầu:

– Củng cố các phép trừ trong phạm vi 10.

– Tổ chức chơi theo đôi một hoặc nhóm (theo luật chơi hấp dẫn, gây hứng thú học tập).

Đáp án: *Bài 2:* a) $8 - 2 - 3 = 3$;

b) $7 - 4 - 1 = 2$;

c) $10 - 5 - 2 = 3$;

d) $3 + 6 - 4 = 5$.